

NGHIÊN CỨU TỶ LỆ Điếc NGHỀ NGHIỆP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI XƯỞNG IN

NGUYỄN ĐĂNG QUỐC CHẤN

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Điếc nghề nghiệp là bệnh nghề nghiệp rất thường gặp trong môi trường lao động tại Việt nam và đang có xu hướng gia tăng. Tình trạng ô nhiễm tiếng ồn thường xuyên và lâu dài, (8 giờ/ngày, trên 6 tháng) gây nên giảm sức nghe do bị thương tổn khó hồi phục của tế bào lông ngoài của cơ quan corti ở tai trong. Do vậy cần có sự quan tâm đầy đủ, đúng mức tình trạng giảm sức nghe của công nhân và từ đó có các biện pháp phòng chống hiệu quả hơn.

Mục tiêu: Đánh giá mức độ ô nhiễm tiếng ồn và giảm thính lực của công nhân ngành in trong 4 năm 2005- 2008

Phương pháp nghiên cứu: cắt ngang mô tả, tiêu chí chọn mẫu: 202 điểm môi trường lao động (MTLĐ) có tiếng ồn cao, sau đó chọn 300 người lao động (NLĐ) làm việc trong các MTLĐ có tiếng ồn trên 85dBA tại các xưởng sản xuất thuộc ngành nghề in.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2010 đến 12/2012.

Kết quả: Ngành in có tỷ lệ số điểm ồn vượt là 32,7%, có mức độ ô nhiễm tiếng ồn cao vượt mức về cường độ cao nhất 10dBA.

Tỷ lệ ĐNN in 17%.

Kết luận: Trong ngành nghề in cho thấy, đo 3 điểm môi trường lao động thì có 1 điểm vượt mức cho phép và trong 6 NLĐ ở môi trường tiếng ồn cao vượt mức thì có 1 bị ĐNN. Khi NLĐ làm việc tăng thêm 1 năm thì nguy cơ bị ĐNN tăng lên 1,5 lần.

SUMMARY

Background: Noise-Induced Hearing Loss still increasing gradually because of noise-exposed environment. How to protect hearing of workers. Noise-Induced Hearing Loss are common occupational diseases, they are still increasing gradually because of many reasons.

Objectives: To assess noise-exposed level and noise-induced hearing loss incidence.

Methods: Descriptive cross sectional study of 750 workers which have been worked in the companies of Printing Branches in HCM City.

Results: Noise –exposed Printing 32,7%. Noise – induced hearing loss incidence Printing 17%;. Working more than 1 year, NIHL more than 1,5 time.

Conclusions: Test from 2 position, they have one over noise-exposed level. Noise –exposed level of Printing is highest 32,7%- 95dBA Noise –induced

hearing loss incidence increase from Printing worker. The finding NIHL is not decreasing gradually

ĐẶT VẤN ĐỀ

Điếc nghề nghiệp là bệnh nghề nghiệp rất thường gặp đứng thứ hai sau bệnh bụi phổi trong môi trường lao động tại Việt nam, tuy nhiên trên địa bàn TPHCM nó chiếm vị trí hàng đầu trong 25 bệnh nghề nghiệp được đưa ra Hội đồng Giám định Y khoa hàng năm(1)(4)(8). Do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau, dù các cấp liên quan trong việc chăm sóc sức khoẻ người lao động có nhiều cố gắng, nỗ lực ở các chừng mực khác nhau nhưng tỷ lệ mắc bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn vẫn không thuyên giảm, do vậy cần có đánh giá mức độ điếc nghề nghiệp do tiếng ồn và các yếu tố liên quan để giúp cho các nhà chuyên môn, nhà quản lý và người lao động có sự quan tâm đầy đủ, đúng mức và có các biện pháp kịp thời để phòng chống hiệu quả hơn trong chương trình bảo tồn sức nghe nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu: cắt ngang mô tả

Tiêu chí chọn mẫu: 458 điểm MTLĐ có tiếng ồn cao, sau đó chọn 750 NLD làm việc trong các MTLĐ có tiếng ồn trên 85dBA tại các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất thuộc ngành nghề In.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2010 đến 12/2012.

Xử lý số liệu thống kê, tổng hợp: Dữ kiện được nhập bằng phần mềm EPIDATA 3.0. Phân tích số liệu bằng phần mềm STATA 10.0

KẾT QUẢ

1. Mức độ ô nhiễm tiếng ồn.

Bảng 1. Mức độ ô nhiễm tiếng ồn về số lượng

TT	Ngành nghề	Số đo	Tiêu chuẩn	Độ ồn vượt mức	
				Vượt mức	Tỷ lệ%
1	Về cường độ(dBA)	95	85	10	11,7
2	Về số lượng(điểm)	202	136	66	32,7

Nhận xét: Mức độ ô nhiễm tiếng ồn cao của Ngành In có tỷ lệ số điểm ồn vượt 32,7%, như vậy khi đo 3 điểm thì trung bình có 1 điểm vượt quá mức ồn theo quy định là 85dBA.

Tỷ lệ ĐNN

Tỷ lệ phân bố giới tính

Bảng 2. Tỷ lệ ĐNN ở giới tính các ngành nghề

	Tần suất	Tổng số	Tỷ lệ%
Nữ	6	73	8,2
Nam	45	227	19,8
Tổng cộng	51	300	17

Nhận xét: Tỷ lệ ĐNN In là 17%. Như vậy, trong 6 NLD làm việc trong môi trường tiếng ồn cao này có 1 người bị ĐNN

Tỷ lệ ĐNN ở nam giới trong ngành Thép là 19,8% gấp 2,4 lần so với nữ 8,2%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với phép kiểm chi bình phương là $p < 0,001$; PR=3.4; KTC 95% (1.1-5.4).

Bảng 3. Tuổi đời và tuổi nghề bị ĐNN (năm)

Tuổi bị ĐNN	Toàn bộ		Nữ		Nam	
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tuổi						

Tuổi nghề	17	8,2	19	9,3	17	8,1
Tuổi đời	44	7,5	47	4,7	43	7,8

Nhận xét: Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về tuổi nghề ở 2 giới.

Tuổi nghề NLD ngành In là 17 năm. Về tuổi nghề của từng giới trong từng ngành nghề với phương sai có sự khác biệt nên dùng phép kiểm phi tham số Kruskal-Wallis

Tuổi nghề NLD nữ là 19 năm. Tuổi nghề NLD nam là 17 năm.

BÀN LUẬN

Mức độ ô nhiễm tiếng ồn.

Mức độ ô nhiễm tiếng ồn cao của Ngành In có tỷ lệ số điểm ồn vượt 32,7%, như vậy khi đo 3 điểm thì trung bình có 1 điểm vượt quá mức ồn theo quy định là 85dBA.

Trước đây, ngành Dệt-may cũng có MTLĐ khá cao, theo kết quả nghiên cứu của tác giả Đặng Xuân Hùng năm 2000 là 64% (4), Hầu hết tại các phân xưởng, không có các biện pháp kiểm soát tiếng ồn, chống lan truyền, giảm sự dội âm và giảm rung như: Lắp đặt miếng đệm, dụng những vách ngăn, lắp đặt vật liệu hấp thụ âm thanh, lắp đặt vật liệu chống rung, dầu bôi trơn. v.v...

Cường độ ồn trung bình tính theo dBA được đo tại nơi NLD đang làm việc ở các phân xưởng, cơ sở sản xuất có tiếng ồn cao của các ngành nghề cũng khác nhau. Điều này phần nào giải thích được tỷ lệ mắc bệnh ĐNN cũng khác nhau tương ứng với mức độ trên

Tỷ lệ ĐNN

Tỷ lệ ĐNN In là 17%. Như vậy, trong 6 NLD làm việc trong môi trường tiếng ồn cao này có 1 người bị ĐNN

Tỷ lệ ĐNN ở nam giới trong ngành Thép là 19,8% gấp 2,4 lần so với nữ 8,2%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với phép kiểm chi bình phương là $p < 0,001$; PR=3.4; KTC 95% (1.1-5.4).

Là ngành có nhiều công việc nguy hiểm, chế độ độc hại cao, có tiếng ồn cao nhưng không nặng nhọc nên nên tỷ lệ ĐNN ở nữ khá cao

Những NLD làm việc trong môi trường tiếng ồn cao của ngành Dệt-May chiếm tỷ lệ bị bệnh ĐNN là 21%, theo kết quả nghiên cứu của tác giả Đặng Xuân Hùng năm 2000 là 15% (4), điều này cho thấy mức độ ĐNN trong ngành này có tăng lên rõ rệt.

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về tuổi nghề ở 2 giới.

Tuổi nghề NLD ngành In là 17 năm. Về tuổi nghề của từng giới trong từng ngành nghề với phương sai có sự khác biệt nên dùng phép kiểm phi tham số Kruskal-Wallis

Tuổi nghề NLD nữ là 19 năm. Tuổi nghề NLD nam là 17 năm.

Do luật lao động nên tuổi lao động nam là 60 tuổi nhiều hơn 5 tuổi so với nữ 55 tuổi. Vì thế cũng có sự khác biệt về tuổi đời bị ĐNN ở 2 giới, nam là 43 tuổi cao hơn nữ 41 tuổi. Có sự khác biệt về tuổi đời giữa các nhóm ngành nghề. Như đã phân tích ở trên, vì có

số lượng đông là nam (75,7%) nên tuổi đời bị ĐNN ngành In là 44 năm

Khi NLD ngành In làm việc 1 năm trong môi trường ồn thì tỷ lệ ĐNN tăng lên 1,5 lần, với $p < 0,001$.

Tuổi đời bị ĐNN ngành In là 44 năm; Về tuổi đời của từng giới với phương sai có sự khác biệt nên dùng phép kiểm phi tham số Krusal-Kwallis.

Tuổi đời NLD nữ ngành In là 47 năm. Tuổi đời NLD nam là 43 năm

KẾT LUẬN

Trong ngành nghề In cho thấy, đo 3 điểm môi trường lao động thì có 1 điểm vượt mức cho phép và trong 6 NLD ở môi trường tiếng ồn cao vượt mức thì có 1 bị ĐNN. Khi NLD làm việc tăng thêm 1 năm thì nguy cơ bị ĐNN tăng lên 1,5 lần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Quốc Chấn, Nguyễn Hữu Khôi, Bùi Đại Lịch (2005), "Đánh giá sơ bộ tình hình bệnh ĐNN trên địa bàn TP.HCM", Hội nghị khoa học kỹ thuật lần thứ 22, *Tạp chí y học TP.HCM*, tập 9, số 1, 2005, tr. 139-142.

2. Nguyễn Đăng Quốc Chấn và cộng sự (2009), *Tình hình ĐNN tại một số nhà máy, xí nghiệp có tiếng ồn cao (>85dBA) tại TP.HCM – Biện pháp phòng ngừa*, đề tài cấp Thành phố do Sở Khoa học công nghệ ký theo quyết định số 104/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2009, tr.49-87.

3. Phạm Khánh Hòa (1995), "Phòng chống điếc và nghễnh ngãng" *Nội San Tai Mũi Họng số chuyên đề*, Hội Tai Mũi Họng Việt Nam, Hà Nội, tháng 5, tr. 48.

4. Đặng Xuân Hùng (2000), *Khảo sát ĐNN ở NLD một số nhà máy dệt tại TPHCM, nghiên cứu sản xuất nút tai chống ồn bảo vệ thính lực cho NLD*, Luận án Tiến sĩ Y học, ĐH Y Dược TP.HCM, tr.34 -36, tr. 110 - 113, tr. 126 - 129.

5. Ngô Ngọc Liễn (1983), "Bảng tính tổn thương cơ thể trong giám định điếc nghề nghiệp", *Tạp san giám định Y khoa II/1983*, tr. 51-57.

6. Ngô Ngọc Liễn (2001), "Ảnh hưởng tiếng ồn đến thính lực người lao động ngành giao thông", *Nội san Tai Mũi Họng*, 4/2001, tr. 3-8.

7. Ngô Ngọc Liễn (2001), *Thính học ứng dụng*, NXB Y Học, tr. 9-231.

8. Nguyễn Thị Toán (1992), "Tìm hiểu thính lực của công nhân nhà máy xi măng Bim Sơn", *Tạp san y học lao động*, tr 57-58.

9. Lê Trung, Nguyễn thị Toán (2004), *Chẩn đoán bệnh ĐNN*, Viện Y Học Lao Động và Vệ Sinh Môi Trường, Bộ Y Tế, tr. 2-40.

10. Trung Tâm Bảo vệ sức khỏe lao động & môi trường TP.HCM (2006), *Báo cáo tổng kết hoạt động*, tr. 3-6.